

Số: 2638 /SXD-QLN&TTBĐS
V/v triển khai thực hiện Văn bản
số 3694/CV/TU ngày 02/8/2017
của Tỉnh ủy Đồng Nai và Quyết
định số 2768/QĐ-UBND ngày
08/8/2017 của UBND tỉnh

Đồng Nai, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Kính gửi:

- Ủy Ban mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Lao động thương binh và Xã hội;
- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- UBND các huyện và thị xã Long Khánh.

Ngày 02/8/2017, Tỉnh ủy Đồng Nai ban hành Văn bản số 3694/CV/TU về việc sao gửi Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban bí thư Trung ương (Văn bản gửi kèm theo Chỉ thị số 14-CT/TW).

Ngày 08/8/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2768/QĐ-UBND về việc duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017.

Nay Sở Xây dựng triển khai chỉ thị và quyết định nêu trên đến các đơn vị biết để thực hiện (Chỉ thị và quyết định photo kèm theo), đồng thời đề nghị các đơn vị thực hiện các nội dung như sau.

1. Đối với Sở Tài chính:

Tại mục 2, điều 1 của Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 có quy định toàn bộ kinh phí thực hiện hỗ trợ nhà ở cho các hộ được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh. Do đó, đề nghị Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí cho các địa phương để tiến hành hỗ trợ nhà ở cho các hộ.

2. Đối với Ủy Ban mặt trận Tổ quốc tỉnh, Sở Lao động thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và đầu tư:

Đề nghị các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để chỉ đạo cho các đơn vị trực thuộc theo dõi, hướng dẫn và giám sát quá trình thực hiện hỗ trợ nhà ở của các địa phương; đồng thời phối hợp với Sở Xây dựng và Sở Tài chính trong quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng.

3. Đối với UBND các huyện và thị xã Long Khánh:

- Căn cứ các nội dung quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTr ngày 26/04/2013, Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/07/2013, Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/07/2013 để thực hiện theo trách nhiệm được giao.

- Sử dụng 03 mẫu nhà ở điển hình và dự toán kinh phí đã triển khai cho các hộ năm 2013, 2014; nay tiếp tục sử dụng để giới thiệu cho các hộ gia đình năm 2017 để tham khảo và nghiên cứu áp dụng khi xây dựng nhà ở.

- Ngoài nguồn vốn hỗ trợ cấp về, các huyện cần chủ động cân đối hỗ trợ thêm từ các nguồn ngân sách địa phương; huy động từ các nguồn hỗ trợ khác; tăng cường vận động gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư để nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ gia đình được hỗ trợ

- Thực hiện việc kiện toàn Ban chỉ đạo tại cấp huyện và Ban chỉ đạo tại cấp xã để triển khai thực hiện chương trình.

- Chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ phối hợp chặt chẽ và thường xuyên theo dõi giám sát việc nghiệm thu, giải ngân kinh phí thực hiện hỗ trợ nhà ở. Khi thực hiện rà soát lại chất lượng nhà ở và nghiệm thu nhà ở phải có đại diện phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng cùng tham gia.

- Trong quá trình triển khai thực hiện cần rà soát lại họ tên, địa chỉ nhà; các trường hợp người có công nào đã chết và rà soát lại hiện trạng nhà ở của các hộ tại thời điểm hiện nay. Kết quả báo cáo kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp xử lý theo quy định.

- Thực hiện việc báo cáo nhanh kết quả hỗ trợ nhà ở gửi về Sở Xây dựng tổng hợp theo định kỳ vào **ngày 20 hàng tháng** (Việc báo cáo bằng một trong các hình thức: bằng văn bản; bằng Email theo địa chỉ nguyennghiasxd@gmail.com hoặc bằng điện thoại 0979.304.090, 3842720 gặp anh Nghĩa).

- Thực hiện việc giám sát, chỉ đạo cho UBND cấp xã theo các nội dung sau:

+ Căn cứ các Biểu mẫu và nội dung quy định tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTR ngày 26/04/2013, Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/07/2013 và Thông tư số 98/2013/TT-BTC ngày 24/07/2013 để triển khai cho UBND cấp xã biết trách nhiệm, trình tự thủ tục và các Biểu mẫu cần áp dụng khi thực hiện hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng.

+ Chỉ thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với các trường hợp trên đất đã có nhà ở nhưng hiện nay nhà ở này đã xuống cấp cần được xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa.

+ Trước khi tháo dỡ nhà ở để thực hiện việc xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa phải chụp hình hiện trạng nhà; đồng thời phải lập biên bản tháo dỡ, có đầy đủ các thành phần liên quan ký tên xác nhận.

+ Thực hiện niêm yết công khai danh sách người có công với cách mạng được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 theo quy định.

Trên đây là nội dung triển khai thực hiện Văn bản số 3694/CV/TU ngày 02/8/2017 của Tỉnh ủy Đồng Nai và Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh; Sở Xây dựng đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Tỉnh ủy đồng Nai (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Phòng QLĐT hoặc KTHT và LĐT BXH của các huyện và thị xã Long Khánh;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, QL N&TT B&S.



Nguyễn Thanh Lâm

QUYẾT ĐỊNH

**Duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ nhà ở cho người có công
với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 195/TTr-SXD ngày 18/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017, cụ thể như sau:

1. Danh sách và đối tượng được hỗ trợ về nhà ở:

Tổng số hộ được hỗ trợ về nhà ở là 243 hộ (Trong đó: 45 hộ xây mới và 198 hộ cải tạo, sửa chữa).

2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ tại chương trình là: 5.788.500.000 đồng (gồm kinh phí hỗ trợ xây mới: 1.800.000.000 đồng; kinh phí hỗ trợ cải tạo, sửa chữa: 3.960.000.000 đồng, kinh phí quản lý 0,5%/tổng mức hỗ trợ: 28.800.000 đồng). Toàn bộ kinh phí thực hiện hỗ trợ được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II kèm theo quyết định này)

Ngoài ra, tùy điều kiện thực tế UBND các huyện và thị xã Long Khánh chủ động cân đối hỗ trợ thêm từ các nguồn ngân sách địa phương; huy động từ các nguồn hỗ trợ khác; tăng cường vận động gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư để nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ gia đình được hỗ trợ.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện và thị xã Long Khánh; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, VX, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHU LỤC I
TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG CÀN HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 08 / 8 /2017 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Tên huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Tổng số hộ người có công với cách mạng được hỗ trợ về nhà ở			Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
		Tổng số hộ	Hỗ trợ xây mới	Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa	Tổng kinh phí	Hỗ trợ xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
1	Thị xã Long Khánh	19	3	16	440.000.000	120.000.000	320.000.000
2	Huyện Xuân Lộc	30	9	21	780.000.000	360.000.000	420.000.000
3	Huyện Tân Phú	19	2	17	420.000.000	80.000.000	340.000.000
4	Huyện Định Quán	31	7	24	760.000.000	280.000.000	480.000.000
5	Huyện Cẩm Mỹ	36	9	27	900.000.000	360.000.000	540.000.000
6	Huyện Trảng Bom	23	1	22	480.000.000	40.000.000	440.000.000
7	Huyện Vĩnh Cửu	29	8	21	740.000.000	320.000.000	420.000.000
8	Huyện Thống Nhất	18	2	16	400.000.000	80.000.000	320.000.000

9	Huyện Nhơn Trạch	9	4	5	260.000.000	160.000.000	100.000.000
10	Huyện Long Thành	29	0	29	580.000.000	0	580.000.000
Tổng cộng		243	45	198	5.760.000.000	1.800.000.000	3.960.000.000

Ghi chú: Tổng kinh phí hỗ trợ nêu trên chưa bao gồm kinh phí quản lý bằng 0,5%/tổng mức hỗ trợ, tương ứng 28.800.000 đồng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vinh

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG CẦN HỖ TRỢ VỀ NHÀ Ở
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 08 / 8 /2017 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
TỔNG CỘNG				5.760.000.000	1.800.000.000	3.960.000.000
TỔNG CỘNG				440.000.000	120.000.000	320.000.000
1	Lý Thị Nhỏ	CCGĐCM	Xã Bình Lộc			20.000.000
2	Võ Văn Bình	HĐKC	Xã Bình Lộc			20.000.000
3	Nguyễn Văn Cảnh	CCGĐCM	Xã Xuân Tân			20.000.000
4	Nguyễn Bác Toàn	TB	Xã Suối Tre			20.000.000
5	Nguyễn Văn Tiếp	TB	Xã Suối Tre			20.000.000
6	Dương Thị Lài	Con LS	Xã Xuân Lập		40.000.000	
7	Nguyễn Văn Ngà	Con LS	Xã Xuân Lập			20.000.000
8	Văn Ngọc Lợi	BB	Phường Phú Bình			20.000.000
9	Nguyễn Hữu Kỳ	TB	Phường Xuân An			20.000.000
10	Nguyễn Văn Hương	TB	Phường Xuân An			20.000.000
11	Trần Thị Kim Chung	Con LS	Xã Bảo Vinh			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
12	Nguyễn Minh Mẫn	TB	Xã Bảo Vinh			20.000.000
13	Trần Huy Sỹ	CDHH	Xã Bảo Vinh			20.000.000
14	Thỏ Què	CCGĐCM	Xã Bảo Vinh			20.000.000
15	Mai Thị Thu Hiền	HĐKC	Xã Bảo Vinh			20.000.000
16	Bình Thị Nhuận	CCGĐCM	Xã Bảo Vinh		40.000.000	
17	Thị Bông	HĐKC	Xã Bảo Vinh			20.000.000
18	Võ Thị Hạnh	Con LS	Xã Bảo Vinh		40.000.000	
19	Nguyễn Thị Lang	CCGĐCM	Xã Bảo Vinh			20.000.000
II	HUYỆN XUÂN LỘC			780.000.000	360.000.000	420.000.000
1	Trần Đình Tờ	Con Liệt sĩ	xã Xuân Thọ		40.000.000	
2	Bùi Quang Thắng	NHĐKC	xã Xuân Thọ,		40.000.000	
3	Thạch Thị Sanh	NHĐKC	xã Xuân Thọ		40.000.000	
4	Đỗ Thanh Hùng	Thương binh	xã Xuân Thọ			20.000.000
5	Lê Thanh Sơn	Thương binh	xã Xuân Trường		40.000.000	
6	Lê Quốc	Con Liệt sĩ	xã Xuân Trường		40.000.000	
7	Nguyễn Văn Thúy	Thương binh	xã Xuân Trường			20.000.000
8	Nguyễn Thị Hương	Vợ Liệt sĩ	xã Xuân Trường			20.000.000
9	Đoàn Ngọc Sơn	Con Liệt sĩ	xã Xuân Trường			20.000.000
10	Quách Thị Kỳ	Mẹ Liệt sĩ	xã Xuân Trường			20.000.000
11	Huỳnh Thị Duyên	Vợ Liệt sĩ	xã Xuân Trườn			20.000.000
12	Nguyễn Thị Vân	Mẹ Liệt sĩ	xã Xuân Trường			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
13	Nguyễn Quốc Hùng	Thương binh	xã Xuân Trường			20.000.000
14	Nguyễn Thế Quang	CĐHH	xã Xuân Hòa			20.000.000
15	Huỳnh Văn Nuôi	Thương binh	xã Xuân Hưng			20.000.000
16	Lê Chí Ninh	Bệnh binh	xã Xuân Tâm		40.000.000	
17	Lê Thị Hà	NHĐKC	xã Xuân Phú			20.000.000
18	Đình Văn Lý	Thương binh	xã Xuân Đình		40.000.000	
19	Trần Ngọc Chiến	Bệnh binh	xã Xuân Đình			20.000.000
20	Nguyễn Thị Mai	Vợ Liệt sĩ	xã Xuân Đình			20.000.000
21	Thái Thị Hương	Thương binh	xã Xuân Đình			20.000.000
22	Nguyễn Thị Hiến	CCGĐCM	xã Bảo Hòa			20.000.000
23	Ngô Thị Luyến	CCGĐCM	xã Bảo Hòa			20.000.000
24	Bùi Đăng Chuyên	Thương binh	xã Xuân Bắc		40.000.000	
25	Vũ Văn Kịch	Bệnh binh	xã Xuân Bắc		40.000.000	
26	Nguyễn Văn Thiêm	Thương binh	xã Xuân Bắc			20.000.000
27	Nguyễn Văn An	CĐHH	xã Xuân Bắc			20.000.000
28	Dương Văn Tuyến	Thương binh	xã Xuân Hiệp			20.000.000
29	Nguyễn Hoàng Thuyết	Thương binh	xã Xuân Hiệp			20.000.000
30	Nguyễn Thị Tư	NHĐKC	TT Gia Ray			20.000.000
				420.000.000	80.000.000	340.000.000
1	Nguyễn Văn Bí	Thương binh	xã Nam Cát Tiên			20.000.000
2	Chu Hồng Yên	Thương binh	xã Nam Cát Tiên			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
3	Nguyễn Văn Hanh	Thương binh	xã Núi Trọg			20.000.000
4	Phạm Thị Phú	Mẹ LS	xã Phú An			20.000.000
5	Nguyễn Thị Hai	Vợ LS	xã Phú An		40.000.000	
6	Bùi Hải Chúc	Bệnh binh	xã Phú An			20.000.000
7	Trần Công Trí	Thương binh	xã Phú An		40.000.000	
8	Vũ Xuân Trung	CDHH	xã Phú An			20.000.000
9	Nguyễn Xuân Thu	Thương binh	xã Phú Trung			20.000.000
10	Hoàng Văn Thắng	Thương binh	xã Phú Trung			20.000.000
11	Nguyễn Văn Bình	Thương binh	xã Phú Trung			20.000.000
12	Trần Thiết Tường	Thương binh	xã Phú Trung			20.000.000
13	Đỗ Văn Khiêm	CDHH	xã Phú Trung			20.000.000
14	Huỳnh Văn Sơn	Thương binh	xã Phú Xuân			20.000.000
15	Phạm Văn Tuyển	Thương binh	xã Phú Bình			20.000.000
16	Võ Thị Mọi	Con một liệt sĩ (TCLS)	xã Phú Lập			20.000.000
17	Vũ Mạnh Thắng	CDHH	xã Phú Điền			20.000.000
18	Nguyễn Văn Mười	Bệnh binh	xã Phú Điền			20.000.000
19	Lương Thị Dung	Con liệt sĩ (thờ cúng LS)	xã Phú Điền			20.000.000
IV	HUYỆN ĐỊNH QUẬN			760.000.000	280.000.000	480.000.000
1	Phạm Thị Lệ	CCGĐCM 1 lần	Xã Phú Cường		40.000.000	
2	Nguyễn Thị Điền	CCGĐCM 1 lần	Xã Phú Cường		40.000.000	

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
3	Nguyễn Thị Thanh	Bệnh binh	Xã Phú Cường			20.000.000
4	Nguyễn Hữu Sơn	CCGDCM 1 lần	Xã Phú Cường			20.000.000
5	Lý Thị Tiên	CCGDCM 1 lần	Xã Phú Cường			20.000.000
6	Lê Thị Ngọc Lợi	CĐHH	Xã Phú Cường			20.000.000
7	Nguyễn Thị Thiết	CCGĐCM 1 lần	Xã Phú Cường			20.000.000
8	Nguyễn Thị Kiểm	CCGĐCM hàng tháng	xã Túc Trung			20.000.000
9	Võ Văn Lâm	con LS	xã Túc Trung		40.000.000	
10	Nguyễn Văn Uớc	con LS	xã Túc Trung			20.000.000
11	Kim Văn Hóa	Thương binh	xã Suối Nho			20.000.000
12	Lưu Xuân Yên	CĐHH	xã La Ngà			20.000.000
13	Phạm Thuận	Thương binh	xã La Ngà		40.000.000	
14	Đỗ Duy Nghị	Thương binh	xã Phú Ngọc		40.000.000	
15	Nguyễn Thị Hành	HĐKC	xã Phú Ngọc			20.000.000
16	Trần Đình Khang	Bệnh binh	xã Ngọc Định			20.000.000
17	Châu Văn Cung	Thương binh	xã Thanh Sơn			20.000.000
18	Phan Thị Quý	CĐHH	xã Thanh Sơn			20.000.000
19	Nguyễn Thị Út	Con LS	TT.ĐQ		40.000.000	
20	Nguyễn Văn Thứ	Tù đày	TT.ĐQ			20.000.000
21	Hồ Thị Hoa	Thương binh	TT.ĐQ			20.000.000
22	Phạm Thanh Hóa	Bệnh binh	TT.ĐQ		40.000.000	
23	Nguyễn Thị Neo	CCGĐCM	TT.ĐQ			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
24	K' Kiên	CCGĐCM	TT.ĐQ			20.000.000
25	Nguyễn Văn Dũng	Con LS	TT.ĐQ			20.000.000
26	Trần Văn Lã	HĐKC	TT.ĐQ			20.000.000
27	Vũ Mạnh Đạt	Bệnh binh	TT.ĐQ			20.000.000
28	Hắc Ngọc Liên	Thương binh	xã Gia Canh			20000000
29	Đỗ Phú	Con LS	xã Gia Canh			20.000.000
30	Võ Thị Nhung	Con LS	xã Gia Canh			20.000.000
31	Lý Cún Sáng	Con LS	xã Phú Lợi			20.000.000
V	HUYEN CAM MY			900.000.000	360.000.000	540.000.000
1	Nguyễn Văn Nhỏ	Bệnh binh 2/3	xã Xuân Quế			20.000.000
2	Dương Văn Thành	CDHH	xã Xuân Quế			20.000.000
3	Phan Văn Điều	Tù chính trị	xã Xuân Quế			20.000.000
4	Trần Thị Dung	CCCM	xã Sông Nhạn		40.000.000	
5	Nguyễn Thị Mỹ	Thương binh	xã Xuân Đường			20.000.000
6	Võ Thị Á	Tù chính trị	xã Nhân Nghĩa			20.000.000
7	Nguyễn Văn Rô	Thương binh	xã Nhân Nghĩa			20.000.000
8	Trần Thị Cái	Thương binh	xã Long Giao			20.000.000
9	Trần Thị Lê	Con Liệt sỹ	xã Xuân Mỹ		40.000.000	
10	Nguyễn Thị Nhi	CCCM	xã Xuân Mỹ		40.000.000	
11	Mai Văn Hùng		xã Xuân Mỹ			20.000.000
12	Lương Thị Hồng	Con Liệt sỹ	xã Xuân Mỹ			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
13	Phạm Tiến Đồng	Thương binh	xã Xuân Bào		40.000.000	
14	Đoàn Kim Sơn	Thương binh	xã Xuân Bào			20.000.000
15	Nguyễn Thị Hồng	HĐKC	xã Xuân Bào			20.000.000
16	Nguyễn Văn Tám	Bệnh binh	xã Xuân Bào			20.000.000
17	Trần Thị Huệ	Tù chính trị	xã Xuân Bào			20.000.000
18	Trần Thị Cừ	HĐKC	xã Xuân Bào		40.000.000	
19	Nguyễn Văn Hà	CCCM	xã Xuân Bào			20.000.000
20	Trần Đình Tường	HĐKC	xã Bảo Bình			20.000.000
21	Trương Tám Múi	HĐKC	xã Bảo Bình		40.000.000	
22	Nguyễn Thị Hằng	Tù chính trị	xã Xuân Đông			20.000.000
23	Võ Thị Tư	CCCM	xã Xuân Đông			20.000.000
24	Phạm Thị Diệu	Me liệt sỹ	xã Xuân Đông			20.000.000
25	Nguyễn Xuân Năm	Thương binh	xã Xuân Đông			20.000.000
26	Nguyễn Văn Dự	Thương binh	xã Xuân Đông			20.000.000
27	Hoàng Thị Hà	Vợ Liệt sỹ	xã Xuân Tây			20.000.000
28	Hồ Thị Xong	Con liệt sỹ	xã Xuân Tây			20.000.000
29	Dương Đức An	CCCM	xã Xuân Tây			20.000.000
30	Lê Xuân Thảo	HĐKC	xã Xuân Tây			20.000.000
31	Nguyễn Xuân Hựu	HĐKC	xã Xuân Tây		40.000.000	
32	Phạm Văn Đản	Cha liệt sỹ	xã Sông Ray			20.000.000
33	Nguyễn Thị Thắm	Con liệt sỹ	xã Sông Ray			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
34	Nguyễn Lê Chuẩn	HĐKC	xã Sông Ray			20.000.000
35	Nguyễn Tấn Ngọc	HĐKC	xã Sông Ray		40.000.000	
36	Nguyễn Văn Liễu	Cha liệt sỹ	xã Sông Ray		40.000.000	
VI	HUYỆN TRẢNG BOM			480.000.000	40.000.000	440.000.000
1	Đỗ Thạch	Con LS	xã Cây Gáo			20.000.000
2	Phạm Thị Thanh	Con LS	xã Cây Gáo			20.000.000
3	Lưu Thị Thanh	HĐKC	xã Cây Gáo			20.000.000
4	Trần Thị Thoa	Bệnh binh	xã Bắc Sơn			20.000.000
5	Dương Chính Tài	Thương Binh	xã Bắc Sơn			20.000.000
6	Nguyễn Ngọc Chính	CĐHH	xã An Viễn			20.000.000
7	Đinh Văn Êm	CĐHH	xã An Viễn			20.000.000
8	Nguyễn Văn Chuyên	Bệnh binh	xã An Viễn			20.000.000
9	Hồ Văn Thành	CCCM + Con LS	xã Đông Hòa			20.000.000
10	Nguyễn Thế Cường	Bệnh binh	xã Sông Thao			20.000.000
11	Lê Quang Xếp	HĐKC	xã Hố Nai 3			20.000.000
12	Trần Văn Đây	Bệnh binh	xã Trung Hòa			20.000.000
13	Nguyễn Văn Vượng	thương binh	xã Trung Hòa		40.000.000	
14	Trần Thị Phương	Con LS	xã Trung Hòa			20.000.000
15	Từ Thị Thuận	HĐKC	xã Trung Hòa			20.000.000
16	Nguyễn Thị Lua	Con LS	xã Tây Hòa			20.000.000
17	Nguyễn Văn Đức	CĐHH	xã Thanh Bình			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
18	Hoàng Huy Quyền	CĐHH	xã Quảng Tiến			20.000.000
19	Nguyễn Thị Nhuận	Con LS	xã Quảng Tiến			20.000.000
20	Cao Thị Hồng	Con LS	xã Sông Trầu			20.000.000
21	Hoàng Giang	HĐKC	xã Sông Trầu			20.000.000
22	Lê Văn Sánh	Thương binh	xã Đồi 61			20.000.000
23	Huỳnh Thị Đại	Bệnh binh	xã Đồi 61			20.000.000
				740.000.000	320.000.000	420.000.000
1	Trịnh Đình Lương	BB	xã Mã Đà			20.000.000
2	Phùng Ngọc Châu	CCCM	xã Mã Đà			20.000.000
3	Trương Bảo Lâm	TB	xã Hiếu Liêm		40.000.000	
4	Trương Quang Ngãi	CĐHH	xã Hiếu Liêm			20.000.000
5	Hồng Văn Mát	HĐKC	xã Phú Lý			20.000.000
6	Trần Thị Tâm	HĐKC	xã Phú Lý			20.000.000
7	Nguyễn Văn Dũ (Vũ)	HĐKC	xã Phú Lý		40.000.000	
8	Hồng Văn Châu	HĐKC	xã Phú Lý			20.000.000
9	Lại Viết Hòa	HĐKC	xã Phú Lý		40.000.000	
10	Trần Văn Trục	CĐHH	xã Phú Lý		40.000.000	
11	Nguyễn Thị Á	Tù đày	xã Phú Lý			20.000.000
12	Ngô Hồng Nguyệt	TB	xã Phú Lý			20.000.000
13	Ngô Văn Long	TB	xã Phú Lý			20.000.000
14	Trần Thị Yên	TB	xã Phú Lý			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
15	Mã Văn Dẫn	con liệt sĩ	xã Phú Lý			20.000.000
16	Nguyễn Hữu Nhân	BB	xã Phú Lý			20.000.000
17	Võ Thị Dĩa	vợ liệt sĩ	xã Tân An			20.000.000
18	Nguyễn Văn Ngói	CDHH	thị trấn Vĩnh An			20.000.000
19	Nguyễn Văn Thược	TB	thị trấn Vĩnh An		40.000.000	
20	Dương Đức Chiến	TB	thị trấn Vĩnh An		40.000.000	
21	Vũ Minh Thật	TB	thị trấn Vĩnh An			20.000.000
22	Lê Thị Gái	con liệt sĩ	thị trấn Vĩnh An			20.000.000
23	Phùng Chí Minh	BB	thị trấn Vĩnh An		40.000.000	
24	Bùi Trung Thành	BB	thị trấn Vĩnh An			20.000.000
25	Huỳnh Thị Bay	con liệt sĩ	xã Thanh Phú			20.000.000
26	Nguyễn Thị Lan	BB	xã Tân Bình			20.000.000
27	Nguyễn Kim Hoa	con liệt sĩ	xã Tân Bình		40.000.000	
28	Nguyễn Văn Chúc	BB	xã Vĩnh Tân			20.000.000
29	Vũ Quang Vinh	TB	xã Vĩnh Tân			20.000.000
VIII	HUYỆN THỐNG NHẤT			400.000.000	80.000.000	320.000.000
1	Đoàn Quang Trung	Chất độc hóa học	xã Quang Trung			20.000.000
2	Lý Viết Khoa	Thương binh	xã Quang Trung			20.000.000
3	Nguyễn Văn Đình	Thương binh	xã Lộ 25			20.000.000
4	Phan Bá Quảng	Bệnh binh	xã Lộ 25			20.000.000
5	Nguyễn Thị Toát (Toái)	Vợ liệt sĩ	xã Lộ 25			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
6	Mai Ngọc Cảnh	Bệnh binh	xã Lộ 25			20.000.000
7	Đặng Quốc Khánh	Chất độc hóa học	xã Lộ 25			20.000.000
8	Nguyễn Việt Thuận	Thương binh	xã Lộ 25		40.000.000	
9	Trần Thị Tịnh	Bệnh binh	xã Xuân Thạnh			20.000.000
10	Nguyễn Xuân Tiến	Bệnh binh	xã Xuân Thạnh			20.000.000
11	Phạm Đức Tính	Thương binh	xã Xuân Thạnh		40.000.000	
12	Vũ Văn Đại	Bệnh binh	xã Xuân Thiện			20.000.000
13	Lê Minh Cứ	Thương binh	xã Xuân Thiện			20.000.000
14	Trịnh Bá Khanh	Bệnh binh	xã Bàu Hàm 2			20.000.000
15	Nguyễn Hạng	Cha liệt sỹ	xã Bàu Hàm 2			20.000.000
16	Nguyễn Văn Tư	Bệnh binh	xã Bàu Hàm 2			20.000.000
17	Hồ Thị Hòa	Thương binh	xã Hưng Lộc			20.000.000
18	Trần Thị Trija	Thương binh	xã Hưng Lộc			20.000.000
IX - HUYỆN NHƠN TRẠCH				260.000.000	160.000.000	100.000.000
1	Phạm Thị Hồng	Con LS	Xã Phú Hữu		40.000.000	
2	Võ Thị Hai	Con LS	Xã Phú Hữu		40.000.000	
3	Dương Thị Thủy	Con LS	Xã Phú Hữu		40.000.000	
4	Trương Văn Quang	Con LS	Xã Phú Hữu			20.000.000
5	Lý Văn Năm	Cha LS	Xã Phú Đông			20.000.000
6	Nguyễn Văn Tám	Con LS	Xã Phú Đông			20.000.000
7	Hồ Kim Phượng	Con LS	Xã Phú Đông		40.000.000	

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
8	Nguyễn thị Huệ	Con LS	xã Phước Thiện			20.000.000
9	Trần Kim Lân	Con LS	xã Phước Thiện			20.000.000
X	HUYỆN LONG THÀNH			580.000.000	0	580.000.000
1	Nguyễn Thị Khoe	Mẹ LS	xã An Phước			20.000.000
2	Trần Đức Thi	Bệnh Binh	xã An Phước			20.000.000
3	Trần Văn Hòa	CDHH	xã An Phước			20.000.000
4	Đình Thị Thành	Con LS	xã Long Đức			20.000.000
5	Huỳnh Thị Nhị	Vợ LS	xã Long Đức			20.000.000
6	Nguyễn Thị Xót	Mẹ VNAH	xã Long Đức			20.000.000
7	Nguyễn Đức Hùng	Thương binh	thị trấn Long Thành			20.000.000
8	Võ Phi Phụng	Thương binh	thị trấn Long Thành			20.000.000
9	Đỗ Văn Lý	Thương binh	thị trấn Long Thành			20.000.000
10	Nguyễn Duy Phương	Thương binh	xã Bình Sơn			20.000.000
11	Đào Văn Lý	Con LS	xã Bình Sơn			20.000.000
12	Nguyễn Thị Nô	TĐ, CCCM	xã Bình Sơn			20.000.000
13	Vương Đình Bình	Thương binh	xã Bình Sơn			20.000.000
14	Doãn Văn Dung	Bệnh Binh	xã Suối Trầu			20.000.000
15	Nguyễn Văn Dương	Cha LS	xã Long An			20.000.000
16	Nguyễn Thanh Bình	CDHH	xã Long Phước			20.000.000
17	Nguyễn Văn Danh	Thương binh	xã Bàu Cạn			20.000.000
18	Trần Đình Hán	Thương binh	xã Bàu Cạn			20.000.000

Stt	Họ tên người có công	Diện Người có công với cách mạng	Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ về nhà ở		
				Tổng kinh phí	Xây mới (40 triệu đồng/hộ)	Cải tạo, sửa chữa (20 triệu đồng/hộ)
19	Phan Cảnh Vệ	Bệnh Binh	xã Tân Hiệp			20.000.000
20	Mai Thị Lờ	Vợ LS	xã Tân Hiệp			20.000.000
21	Tạ Đình Đoan	CDHH	xã Phước Thái			20.000.000
22	Nguyễn Thị Phán	Thương binh	xã Phước Thái			20.000.000
23	Nguyễn Ngọc Mỹ	Con LS	xã Phước Thái			20.000.000
24	Nguyễn Huy Hùng	Bệnh binh	xã Phước Bình			20.000.000
25	Lê Văn Lộc	Thương binh	xã Phước Bình			20.000.000
26	Nguyễn Xuân Nữ	Thương binh	xã Bình An			20.000.000
27	Ngô Thị Thiện	Thương binh	xã Bình An			20.000.000
28	Bùi Thị Châu	Thương binh	xã Bình An			20.000.000
29	Nguyễn Viết Thiệp	Cha LS	xã Cẩm Đường			20.000.000

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

*

Số 3694 -CV/TU

*V/v sao gửi Chỉ thị số 14-CT/TW
của Ban Bí thư Trung ương*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Biên Hòa, ngày 02 tháng 8 năm 2017

SỞ XÂY DỰNG ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 5458
	Ngày: 7/8/2017
Chuyển:	

- Kính gửi:**
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
 - Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy;
 - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn;
 - Các sở, ban, ngành tỉnh;
 - Các cấp ủy trực thuộc tỉnh.

Thường trực Tỉnh ủy sao gửi Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng để các đồng chí nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện.

Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự thảo Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng, trình Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 20/8/2017.

Nơi nhận:

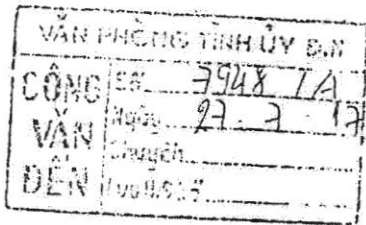
- Như trên;
- CP.VPTU- C3, T,
- Lưu VPTU.

C3-M3/CV3694



CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

**về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác người có công với cách mạng**



Thời gian qua, nhất là từ khi thực hiện Chỉ thị số 07 của Ban Bí thư khoá X về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác thương binh, liệt sĩ, người có công và phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"; công tác người có công với cách mạng đã được các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống pháp luật, chính sách về người có công với cách mạng từng bước được hoàn thiện; đối tượng chính sách người có công với cách mạng được mở rộng; việc xây dựng, nâng cấp, tu bổ mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ được quan tâm đầu tư; công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ được triển khai tích cực. Phong trào "Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng", ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" ngày càng phát triển sâu rộng, được xã hội đồng tình, hưởng ứng; đời sống của gia đình người có công với cách mạng không ngừng được cải thiện; nhiều thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ đã có ý chí vươn lên, tiếp tục có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác người có công với cách mạng vẫn còn những hạn chế nhất định. Một bộ phận người có công với cách mạng vẫn chưa được xác nhận; số liệt sĩ chưa tìm thấy hài cốt hoặc chưa xác định được danh tính còn nhiều; việc huy động, bố trí các nguồn lực thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng còn hạn chế; một số nghĩa trang, công trình ghi công liệt sĩ xuống cấp chưa được quan tâm tu bổ, tôn tạo; đời sống của một bộ phận gia đình người có công với cách mạng còn nhiều khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; tình trạng khai man hồ sơ, trục lợi chính sách vẫn còn xảy ra, gây bức xúc trong xã hội.

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ và quan tâm sâu sắc về công tác người có công với cách mạng. Luật pháp, chính sách người có công vẫn còn có những bất cập. Công tác quản lý nhà nước có mặt còn hạn chế, cải cách hành chính chưa đáp

ứng được yêu cầu; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách người có công với cách mạng thiếu thường xuyên; việc phát hiện sai sót và xử lý các vi phạm có lúc, có nơi thiếu triệt để.

Nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên, thực hiện tốt hơn nữa công tác người có công với cách mạng; phấn đấu đến năm 2020, 100% gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

1- Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác người có công với cách mạng; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về sự hy sinh, đóng góp to lớn của các thế hệ người có công với cách mạng; xác định việc chăm lo, thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng là bổn phận, nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

2- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác người có công với cách mạng. Nghiên cứu, ban hành Pháp lệnh thay thế Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng hiện hành; rà soát, hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách người có công với cách mạng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn. Nghiên cứu, thực hiện chế độ, chính sách đối với người Việt Nam có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng Việt Nam đang định cư ở nước ngoài; chính sách đối với người bị ảnh hưởng bởi chất độc hoá học thế hệ thứ 3 của người tham gia kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc hoá học; người tham gia kháng chiến trong giai đoạn 1974 - 1975 nhưng chưa đủ thời gian được cấp Huy chương.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương trong thực hiện công tác người có công với cách mạng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức, trách nhiệm của những người làm công tác này. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách đối với người có công với cách mạng.

3- Tổ chức tổng kết, rà soát việc công nhận người có công với cách mạng theo Kết luận số 63-KL/TW, ngày 27/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, đẩy nhanh tiến độ xác

nhận người có công với cách mạng, giải quyết hồ sơ tôn đống, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và không để sót. Nghiên cứu, xem xét xác nhận người có công với cách mạng đối với những trường hợp do trước đây chưa đủ điều kiện xác nhận, hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận là không đủ điều kiện, nhưng nay có thêm được cơ sở, căn cứ xác nhận khác theo quy định. Phần đầu đến năm 2020, giải quyết cơ bản hồ sơ đề nghị xác nhận người có công với cách mạng còn tồn đống; từng bước rà soát, phân loại và có hướng giải quyết đối với các đối tượng người có công với cách mạng còn tồn đống ở cấp cơ sở.

4- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 15/5/2013 của Bộ Chính trị khoá XI về tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ đến năm 2020 và những năm tiếp theo; mở rộng và thúc đẩy hợp tác quốc tế, trao đổi, cung cấp thông tin về liệt sĩ và mộ liệt sĩ. Tập trung đầu tư trang thiết bị, phương tiện vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và công tác giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

5- Kết hợp việc bố trí tăng ngân sách nhà nước với đẩy mạnh huy động, đa dạng hoá các nguồn lực xã hội đối với công tác người có công với cách mạng; gắn trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền địa phương trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chú trọng công tác tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ; hỗ trợ cải thiện nhà ở, xây dựng, cải tạo, nâng cấp các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng cho người có công với cách mạng.

6- Bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, các tổ chức, cơ quan, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia có trách nhiệm đối với công tác người có công với cách mạng và phong trào "Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng", ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa". Thường xuyên quan tâm, động viên, khích lệ, kịp thời biểu dương khen thưởng các thương binh, bệnh binh và gia đình người có công phát huy truyền thống tốt đẹp, tự nỗ lực vươn lên, khắc phục khó khăn tiếp tục đóng góp công sức, trí tuệ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

7- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và nhân dân trong công tác chăm sóc người có công với cách mạng. Thực hiện tốt việc giám sát quá trình xây dựng và thực hiện chính sách người có công với cách mạng; thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người có công với cách mạng, kiến nghị với cấp uỷ và cơ quan nhà nước các cấp kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan, bảo đảm quyền lợi của người có công với cách mạng.

8- Tổ chức thực hiện

- Các ban của Đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tỉnh uỷ, thành uỷ tổ chức nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị tới cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân; có kế hoạch, chương trình hành động cụ thể thực hiện Chỉ thị này.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo nghiên cứu xây dựng, ban hành Pháp lệnh thay thế Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng hiện hành; rà soát sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản dưới luật, các cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác người có công với cách mạng.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người có công với cách mạng và tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chỉ thị.

- Giao Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ
TỔNG BÍ THƯ



Nguyễn Phú Trọng